

Số: 690/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu
Tổ chức Hội chợ Triển lãm sản phẩm Núi Ấn Sông Trà - năm 2019**

CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 913
	Ngày: 09/5/2019
	Chuyên:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 9 quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bổ sung kinh phí cho Sở Công Thương để tổ chức Hội chợ Triển lãm sản phẩm Núi Ấn Sông Trà năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 613/TTr-SCT ngày 09/4/2019; đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 76/BCTĐ-STC-QLGCS ngày 02/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Tổ chức Hội chợ Triển lãm sản phẩm Núi Ấn Sông Trà - năm 2019, với các nội dung chính như sau:

Tên gói thầu	Cơ quan thực hiện	Giá gói thầu (ngàn đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
Gói thầu: Tổ chức Hội chợ Triển lãm sản phẩm Núi Ấn Sông Trà - năm 2019	Sở Công Thương	2.840.000 <i>(Chi tiết như phụ lục kèm theo Báo cáo thẩm định này)</i>	Nguồn vốn theo Quyết định 380/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của Chủ tịch UBND và nguồn thu hợp pháp khác tại Kế hoạch 07/KH-UBND ngày 18/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Tháng 5/2019	Trọn gói, không điều chỉnh giá	Tối đa 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
Tổng		2.840.000	<i>(đã bao gồm thuế VAT, chi phí quảng cáo, chi phí vận chuyển, lắp đặt, tháo dỡ các gian hàng, chi phí trang trí hội chợ và các chi phí khác liên quan)</i>					

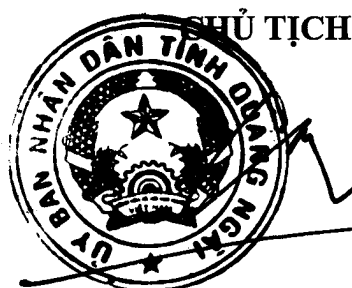
Điều 2. Sở Công Thương chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(KT, KGVX), CBTH;
- Lưu: VT, KT nha242



Trần Ngọc Căng



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Nội dung hạng mục công việc	Đơn vị tính	Số lượng
I	Chi phí tuyên truyền quảng bá		
1	Báo Quảng Ngãi	lần	3
2	Tạp chí Tài chính doanh nghiệp	kỳ	1
3	Tờ rơi, khổ A5, giấy C100, in màu	Tờ	5.000
4	Quảng bá trên Đài PTTH Quảng Ngãi	lần	3
5	Xe loa cổ động	ngày	10
6	Băng rôn (1m x 8m) Bao gồm: in ấn, công treo, tháo dỡ	cái	100
7	Cờ phướn (2,5m x 0.8m) Bao gồm: in ấn, công treo, tháo dỡ	cái	500
II	Chi phí gian hàng (mặt bằng, thiết kế, dàn dựng)		
1	Thu dọn vệ sinh khi tiếp nhận mặt bằng tổ chức, san lấp và hoàn trả mặt bằng	kỳ HC	1
2	Thiết kế tổng thể và chi tiết gian hàng	kỳ HC	1
3	Gian hàng tiêu chuẩn 3m x 3m: đồng bộ, khung nhôm hoặc inox, vách ngăn chất liệu MDF màu trắng, palet bằng gỗ (trừ trường hợp nền gian hàng là vật liệu cứng: xi măng, gạch lát,...), thảm trải sàn, trần gian hàng ghi rõ tên của đơn vị tham gia, 01 bóng điện neon công suất 40W hoặc đèn compact 20W, 01 ổ cắm điện, 01 bàn, 02 ghế, 01 sọt đựng rác.	gian	400
4	Dàn dựng nhà bạt không gian khẩu độ ngang tối thiểu 18m, chiều cao đỉnh nhà trên 5 m, mái che vải bạt hiflex màu trắng 3 lớp. Ánh sáng: tối thiểu 01 bóng đèn compact 80W hoặc loại đèn khác có công suất phát sáng tương đương cho mỗi diện tích 36 m ²	m ²	7.500
5	Dàn dựng hàng rào và barie	m	1.000
III	Trang trí tổng thể hội chợ		
1	Trang trí công chính hội chợ, kt(12x7)m (bao gồm: thiết kế, in, khung sắt, căng bạt hiflet, format)	công	1
2	Trang trí công phụ hội chợ, kt(10x5)m (bao gồm: thiết kế, in, khung sắt, căng bạt hiflet, format)	công	3
3	Trang trí đường dẫn (Bao gồm hệ thống đèn lồng, cờ nheo xen kẽ, hệ thống điện, đèn điện, hệ thống khung dàn sắt) và biển chỉ dẫn xung quanh hội chợ khu vực hội chợ	kỳ HC	1
4	Thiết kế, dàn dựng, trang trí văn phòng BTC và kết hợp giao thương cho doanh nghiệp (18m ²)	khu	1
5	Cờ chuỗi xung quanh hội chợ (Kt 0.6m x 1.5m)	cái	60
6	Trụ đèn Led xung quanh Hội chợ (Bao gồm khung sắt căng bạt và hệ thống đèn Led)	cái	10
7	Trụ vải lục giác tại các trục đường xung quanh Hội chợ (Kích thước 1,2m x 4,5m kết cấu khung sắt, vải nhiều màu và hệ thống đèn)	cái	15
8	Đèn pha Halogen 500W khu vực công Hội chợ và trong khuôn viên Hội chợ	cái	12
9	Pano thông tin chương trình đặt tại công chính và xung quanh Hội chợ (Kt 1.8m x 4m, khung sắt căng bạt hiflex)	cái	15
IV	Lễ Khai mạc và bế mạc		
1	Dàn dựng sân khấu khai mạc, bế mạc	kỳ HC	1
2	Thiết kế và in phông sân khấu (in bằng bạt hiflet, khung sắt, kt 18m x 5m)	buổi	2
3	Thảm trải sân khấu	m ²	250

STT	Nội dung hạng mục công việc	Đơn vị tính	Số lượng
4	Âm thanh, ánh sáng, văn nghệ	buổi	2
5	Hoa cài ngực đại biểu (hoa và dải băng)	cái	200
6	Bục phát biểu và micro	buổi	2
7	Bàn ghế khai, bế mạc	buổi	2
8	Nước uống phục vụ khách	chai	200
9	Lễ tân đón tiếp khách và cắt băng (bao gồm áo dài, khăn đóng)	người	10
10	Bông, băng, khay kéo khai mạc...	buổi	1
11	Hoa để bàn và bục phát biểu	Buổi	2
V	Chi phí cơ sở hạ tầng: Điện nước, vệ sinh...		
1	Tiền điện tiêu thụ trong kỳ hội chợ	kỳ HC	1
2	Chi phí thuê trạm điện 3 pha (Hạ trạm, kéo dây...)	kỳ HC	1
3	Tiền nước tiêu thụ trong kỳ hội chợ	kỳ HC	1
4	Hệ thống cấp thoát nước	kỳ HC	1
5	Nhà vệ sinh lưu động (02 nhà/08 buồng)	kỳ HC	1
6	Phát quang, dọn vệ sinh khu vực diễn ra hội chợ; vận chuyển và xử lý rác trước, trong và sau Hội chợ	kỳ HC	1
7	Thuê phòng cháy chữa cháy	kỳ HC	1
8	Y tế, bác sĩ trực tại Hội chợ	kỳ HC	1
9	Lực lượng bảo vệ, an ninh trật tự	kỳ HC	1
VI	Chi phí quản lý		
1	In Bộ bản đăng ký, hợp đồng, bao thư.	bộ	1.000
2	Giấy mời tham quan	cái	1.000
3	Thẻ Đại biểu; thẻ Ban tổ chức, thẻ doanh nghiệp tham gia (gồm thiết kế, in ấn, vỏ đựng, dây đeo)	kỳ HC	1.000
4	Trực ban tổ chức: 100.000/người x 7 ngày	người	10
5	Chi phí điện thoại, fax, email, gửi thư, văn phòng phẩm	kỳ HC	1
6	Công tác phí cho cán bộ tổ chức Hội chợ	kỳ HC	1